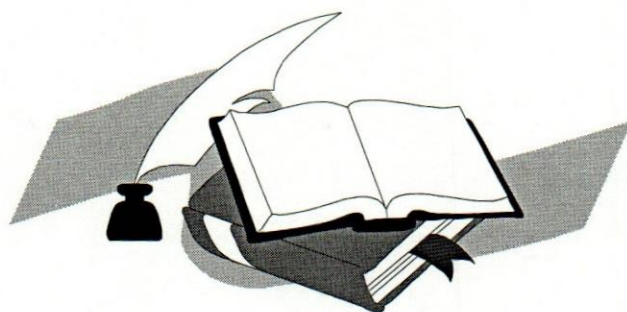


**PHÒNG GD VÀ ĐÀO TẠO BA CHÈ
TRƯỜNG TH&THCS LƯƠNG MÔNG**

**PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2015-2020**



Lương Mông, tháng 01 năm 2015

Số: 06 /TrTH&THCS

Lương Mông, ngày 05 tháng 01 năm 2015

PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2015-2020

Trường TH&THCS Lương Mông được thành lập từ năm 1969 (tiên thân là trường PTCS Lương Mông). Trường đóng trên địa bàn xã Lương Mông, một xã vùng sâu, vùng cao, vùng xa nhất của huyện Ba Chẽ, Xã Lương Mông là xã có điều kiện kinh tế xã hội đã có nhiều khởi sắc trong những năm gần đây. Nhưng nhiều gia đình vẫn có kinh tế khó khăn của huyện Ba Chẽ có tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, cách trung tâm huyện khoảng 46 km. Học sinh nhà trường đa số là người dân tộc thiểu số (Tày, Dao, Sán Chỉ). Phụ huynh học sinh chủ yếu làm nghề Nông - Lâm nghiệp, thu nhập không ổn định. Một số không nhỏ phụ huynh chưa quan tâm, coi trọng đến công tác giáo dục. Mặc dù còn gặp không ít khó khăn, nhưng với sự đoàn kết nhất trí và nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường, trong những năm qua trường đã đạt được những thành tích nhất định. Nhà trường đã và đang từng bước phát triển bền vững và trưởng thành, và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, đáng tin cậy cho học sinh và phụ huynh. Năm 2013 trường được đổi tên thành Trường TH&THCS Lương Mông.

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2015 đến 2020 được xây dựng căn cứ vào các quan điểm chỉ đạo của Đảng, nhà nước và chính quyền địa phương (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng, về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị, kế hoạch của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Ba Chẽ về việc thực hiện Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” trên địa bàn huyện Ba Chẽ; Nghị quyết Đại Hội Nhiệm kỳ 2015-2020 của BCH Đảng bộ huyện, Đảng bộ xã; Nghị quyết Đại hội Nhiệm kỳ 2015-2020 của Đảng bộ xã Lương Mông). Chiến lược nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của Trường TH&THCS Lương Mông là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng góp phần đưa sự nghiệp giáo dục xã nhà phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

I. Tình hình nhà trường

1. Điểm mạnh:

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 33 Đ/c;

Trong đó: Biên chế 27: CBQL: 03, GV: 19 (TH: 14; THCS: 5), Nhân viên: 5; Hợp đồng: 06 đ/c, chia ra: GV THCS = 3, CB Bảo vệ: 02, Nấu ăn= 1.

+ Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó (CBQL, GV trên chuẩn đạt 80,8 %).

+ Tỷ lệ giáo viên trên lớp: Bậc tiểu học: 1.6%; THCS: 2,0%

+ Số đảng viên: 20/33 = 60,6%

1.2. Công tác quản lý của Ban giám hiệu:

+ Hiệu trưởng nhà trường là giáo viên cốt cán của ngành, của Phòng GD&ĐT Ba Chẽ có năng lực trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, năng nổ nhiệt tình, có trình độ năng lực đáp ứng được yêu cầu công tác, đã có những thành công bước đầu trong công tác quản lý, có nhiều cố gắng đầu tư, sáng tạo trong công việc.

+ BGH là những cá nhân nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường theo mục tiêu khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các lực lượng xã hội.

1.3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển.

1.4. Về HS, chất lượng học sinh:

+ Sĩ số học sinh: 107 em

*) Cấp THCS:

- Học lực: Giỏi: 5%. Khá: 23,8%. TB: 70%. Yếu: 1,2%.

- Hạnh kiểm: Tốt: 66,3. Khá: 26,3,8%. TB: 7,5%.

(Có 04 em đạt học sinh giỏi, 19 em đạt HSTT)

*) Riêng đối với học sinh THCS Minh Cầm:

- Học lực:

Giỏi: 5%. Khá: 30%. TB: 65%. Yếu: 0%.

- Hạnh kiểm: tốt: 45%. Khá: 55%. TB: 0%.

*) cấp tiểu học

- Kết quả học tập các môn học:
- + Đạt: $107/107 = 100\%$.
- Năng lực:
- + đạt: 100%, trong đó: học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện: 28%. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện 28.
- Phẩm chất: Đạt: 100%.
- Kết quả hoàn thành chương trình lớp học: $107/107 = 100\%$, trong đó hoàn thành chương trình tiểu học: $27/27 = 100\%$.
- Kết quả khen thưởng: 60 em được khen thưởng, trong đó: 30 xuất sắc, 30 có thành tích trong học tập và rèn luyện
- *) Chất lượng mũi nhọn:
- Cấp THCS:
- + Văn hóa: Đạt 17 giải cấp trường (01 nhất, 04 nhì, 06 ba, 06 KK), Đạt 03 giải cấp huyện (02 giải KK môn Hóa, 01 giải ba môn Sử); 17 giải cấp trường.
- + TDTT: Đạt 04 giải cấp huyện (02 nhất, 02 giải ba)
- Cấp Tiểu học:
- + Văn hóa: Đạt 04 giải KK cấp huyện cuộc thi giao lưu TV của chúng em, 02 giải chúng em kể chuyện Bác Hồ (01 giải ba, 01 giải KK)
- + TDTT: Đạt 01 giải nhất cấp huyện.
- *) Hoàn thành CT Tiểu học & TNTHCS:
- Hoàn thành CT Tiểu học: 27/27 đạt 100%.
- TNTHCS: 18/18 đạt 100%, trong đó: Giỏi: 2/18 đạt 11,1%, Khá: 7/18 đạt 38,9%, TB: 9/18 đạt 50%.

1.5. Về cơ sở vật chất:

- + Phòng học: 13 phòng (Kiên cố: 10; bán kiên cố: 03, Tạm: 00).
- + Phòng Y tế học đường: 01 phòng (Kiên cố).
- + Phòng Đoàn - Đội: 01 phòng (Kiên cố).
- + Phòng hành chính-quản trị: 7 phòng (kiên cố).
- + Thư viện: 1 phòng (kiên cố).
- + Phòng học chức năng: 05 (Lí-Công nghệ; Hóa-Sinh; Ngoại ngữ; Tin học; Âm nhạc).
- + Bàn ghế học sinh và bàn ghế giáo viên được trang bị đầy đủ.

Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn.

2. Điểm hạn chế

- *Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:*

+ Tính sáng tạo chưa cao, đôi khi thiếu quyết liệt trong công tác điều hành.

+ Chưa có giải pháp để khai thác và phát huy năng lực của giáo viên nên chưa khai thác và phát huy hết năng lực của giáo viên.

- *Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:* Một số ít giáo viên tiếp cận và ứng dụng CNTT còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay, còn một số ít giáo viên, nhân viên chưa thực sự say sưa tâm huyết trong công việc; số lượng giáo có năng lực, kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi còn ít.

- *Học sinh, chất lượng học sinh:* Một số chưa ý thức được tầm quan trọng của việc học, chưa tự giác trong học tập, còn hay nghỉ học; Chất lượng giáo dục đại trà còn chưa cao, chưa đứng trong tốp đầu trong 5 trường của toàn huyện.

- *Cơ sở vật chất:* Trường học có 01 điểm trường lẻ (Điểm trường tiểu học). Cơ sở vật chất tuy đã cơ bản đáp ứng được so với hoạt động hiện tại, song chưa đảm bảo đầy đủ và có chất lượng; các phòng học đã xây dựng từ lâu cần được sửa chữa, khu bán trú đã xuống cấp cần được sửa; chưa có nhà đa năng để thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động ngoài trời, các hoạt động ngoại khóa cho học sinh; khu sân chơi, bãi tập diện tích chưa có, thiếu thiết bị hoạt động chung; chất lượng các thiết bị đồ dùng dạy học thấp, một số thiếu bị còn thiếu.

3. Thời cơ

- Có sự tin nhiệm và tin tưởng của học sinh và cha mẹ học sinh;

- Đa số đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần học hỏi, có ý thức cầu tiến;

- Đội ngũ học sinh nhìn chung chăm ngoan, nguồn tuyển sinh ổn định;

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT;

- Đảng, nhà nước và ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.

4. Thách thức:

- Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế;

- Khả năng sáng tạo và ứng dụng CNTT, trình độ Ngoại ngữ của CB-GV-NV còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục và đào tạo;

- Chất lượng giáo dục của nhà trường còn thấp;

- Cơ sở vật chất - thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục.

- Các hiện tượng tiêu cực, tác động bên ngoài vào học đường ngày càng

lớn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.
- Đề xuất xây dựng, nâng cấp CSVC theo hướng hiện đại hoá, trang bị trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Cải tạo cảnh quan nhà trường khang trang - sạch - đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.
- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chí của trường chuẩn, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.
- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ các hoạt động của học sinh.

II. Sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực vốn có.

2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường giáo dục ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

3. Hệ thống các giá trị cơ bản của nhà trường:

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| - Tinh thần đoàn kết. | - Tình nhân ái. |
| - Tinh thần trách nhiệm. | - Sự hợp tác. |
| - Tính trung thực. | - Tính sáng tạo. |
| - Lòng tự trọng | - Khát vọng vươn lên. |

III. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động:

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thông

nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường;

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ; chú trọng giáo dục các giá trị trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén, thích nghi với mọi hoàn cảnh; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình;

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh;

- Tiếp tục triển khai, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có xây dựng kế hoạch trường duy trì đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2020.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Qui mô phát triển: Duy trì mô hình trường phổ thông có nhiều cấp học; số lớp duy trì: 09 lớp

Dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2015-2020

2.1.1. Bậc Tiểu học:

Năm học	Tên Điểm trường	Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Lớp	Số HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	
2015 - 2016 (2 điểm trường)	Bãi Liêu	4	28	1	11			1	6	1	6	1	5	
	Đồng Giàng B	5	87	1	22	1	19	1	17	1	19	1	10	
	Tổng cộng	9	115	2	33	1	19	2	23	2	25	2	15	
2016 - 2017 (2 điểm trường)	Bãi Liêu	4	29	1	6	1	11			1	6	1	6	
	Đồng Giàng B	5	91	1	14	1	22	1	19	1	17	1	19	
	Tổng cộng	9	120	2	20	2	33	1	19	2	23	2	25	
2017 - 2018 (2 điểm trường)	Bãi Liêu	4	35	1	12	1	6	1	11			1	6	
	Đồng Giàng B	5	88	1	16	1	14	1	22	1	19	1	17	
	Tổng cộng	9	123	2	28	2	20	2	33	1	19	2	23	
2018 - 2019 (2 điểm trường)	Bãi Liêu	4	36	1	7	1	12	1	6	1	11			
	Đồng Giàng B	5	91	1	20	1	16	1	14	1	22	1	19	
	Tổng cộng	9	127	2	27	2	28	2	20	2	33	1	19	
2019 - 2020 (2 điểm trường)	Bãi Liêu	5	43	1	7	1	7	1	12	1	6	1	11	
	Đồng Giàng B	5	96	1	24	1	20	1	16	1	14	1	22	
	Tổng cộng	10	139	2	31	2	27	2	28	2	20	2	33	

2.1.2 Bậc THCS

Năm học Lớp	2015-2016		2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Khối lớp 6	1	30	1	17	1	27	1	32	1	20
Khối lớp 7	1	17	1	30	1	17	1	27	1	32
Khối lớp 8	1	10	1	17	1	30	1	17	1	27
Khối lớp 9	1	35	1	10	1	17	1	30	1	17
Cộng	4	92	4	74	4	91	4	106	4	96

2.2. Chất lượng giáo dục

- Chất lượng học tập:

+ Học sinh tiểu học xếp loại hoàn thành và hoàn thành tốt từ 98% trở lên;

+ Số học sinh xếp loại giỏi đạt từ 5% trở lên;

+ Số học sinh xếp loại khá đạt từ 25 trở lên;

+ Số học sinh xếp loại yếu, kém không quá 6,5%;

+ Học sinh giỏi cấp huyện tăng số lượng qua từng năm học;

- Chất lượng hạnh kiểm:

+ Số học sinh xếp hạnh kiểm khá, tốt từ 94% trở lên;

+ Số học sinh xếp hạnh kiểm yếu: 0%.

- Tỷ lệ học sinh lưu ban dưới 1%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.

- 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD&ĐT.

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực, mạnh dạn, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

- Chỉ tiêu phấn đấu cụ thể từng năm:

Năm học	TS	Học Lực								Hạnh Kiểm					
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá		TB	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	92	5	5,43	33	35,87	54	58,70	0	0,00	60	65,22	31	33,70	1	1,09

2016-2017	74	6	8,11	25	33,78	43	58,11	0	0,00	50	67,57	24	32,43	0	0,00
2017-2018	91	6	6,59	32	35,16	53	58,24	0	0,00	60	65,93	31	34,07	0	0,00
2018-2019	106	9	8,49	39	36,79	58	54,72	0	0,00	75	70,75	31	29,25		0,00
2019-2020	96	10	10,42	36	37,50	50	52,08	0	0,00	72	75,00	24	25,00		0,00

2.3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 100 % cán bộ, giáo viên và nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn trở lên (Trong đó trên chuẩn 75% trở lên).

- 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên được đánh giá, xếp loại đạt Chuẩn nghề nghiệp từ trung bình trở lên. Trong đó 75 % trở lên được đánh giá đạt mức khá, tốt.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử của Ngành và cổng thông tin điện tử của nhà trường; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy

Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2015 đến 2020

Năm học		Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	Giáo viên					Nhân viên			
					VH	AN	MT	TD	NN	Kế toán	TV-TB	Ytế	Văn thư
2015-2016	Tiểu học	9	16	1	14	1							
	THCS	4	16	2	8			1	1	1	1	1	1
	TS	13	32	3	22	1		1	1	1	1	1	1
2016-2017	Tiểu học	9	16	1	14	1							
	THCS	4	16	2	8			1	1	1	1	1	1
	TS	13	32	3	22	1		1	1	1	1	1	1
2017-2018	Tiểu học	9	16	1	14	1							
	THCS	4	16	2	8			1	1	1	1	1	1
	TS	13	32	3	22	1		1	1	1	1	1	1

2018-2019	Tiểu học	9	16	1	14	1							
	THCS	4	16	2	8			1	1	1	1	1	1
	TS	13	32	3	22	1		1	1	1	1	1	1
2019-2020	Tiểu học	9	16	1	14	1							
	THCS	4	16	2	8			1	1	1	1	1	1
	TS	13	32	3	22	1		1	1	1	1	1	1

2.4. Cơ sở vật chất

Mục tiêu phấn đấu trong 5 năm tới cụ thể như sau:

TT	Các chỉ tiêu	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
1	Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh-Sạch-Đẹp-An Toàn”,	50%	50%	50%	80%	100%
2	Bổ sung trang thiết bị phục vụ các hoạt động quản lý, điều hành nhà trường và các hoạt động dạy học để phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia	50%	60%	70%	80%	100%
3	Xây mới các phòng chức năng, phòng bộ môn và khôi phục hành chính -quản trị, các phòng phục vụ học tập; xây mới khu ở bán trú học sinh; nhà ăn, nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh; Mở rộng bếp ăn, nhà ở cho Bán trú tiểu học; Xây dựng khu sân tập thể dục đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.	Hoàn thành			Đề xuất	Hoàn thành Tiến hành
		Đề xuất				

4	Xây dựng thư viện đạt chuẩn	50%	60%	80%	90%	100%
5	Sửa chữa các phòng học			Đề xuất		
6	Cải tạo, mở rộng tiền sảnh để đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.	Hoàn thành				

2.5. Tài chính

- Đảm bảo chi đầy đủ các chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; đảm bảo kinh phí chi cho các hoạt động của nhà trường; tiết kiệm kinh phí để trang bị thêm sơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan trường lớp, chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tài chính được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ.

2.6. Thi đua

- Nhà trường: Phân đấu đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến; được nhận Giấy khen của UBND huyện; đạt danh hiệu Đơn vị văn hoá cấp huyện.

- Chi bộ: Đạt tổ chức đảng trong sạch vững mạnh (hoàn thành tốt nhiệm vụ đề nghị khen thưởng) hàng năm.

- Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đạt Vững mạnh xuất sắc.

- Hàng năm có từ 75% CB-GV-NV đạt danh hiệu lao động Tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.

2.7. Phát triển và quảng bá thương hiệu

- Xây dựng hình ảnh nhà trường là một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, đáng tin cậy cho học sinh và phụ huynh

3. Phương châm hành động: “*Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường*”.

IV. Các giải pháp chiến lược

1. Giải pháp thực hiện quy mô phát triển

- Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác vận động duy trì sĩ số học sinh:

+ Chỉ đạo GV chủ nhiệm tìm hiểu nắm bắt rõ tình hình của lớp, hoàn cảnh của từng HS. Nếu HS bỏ học có biện pháp phối hợp với Ban đại diện cha mẹ HS, các đoàn thể của thôn, xã tiến hành vận động HS ra lớp kịp thời.

+ Thường xuyên thăm hỏi động viên tinh thần những HS có hoàn cảnh khó khăn, quan tâm đến những đối tượng HS yếu; có hình thức giúp đỡ, hỗ trợ những HS có hoàn cảnh khó khăn để động viên các em tích cực trong học tập.

+ Tuyên truyền, giáo dục cho HS, cha mẹ HS nhận thức được tầm quan trọng của việc học để phụ huynh HS, HS thấy được đi học không chỉ là trách

nhiệm mà còn là quyền.

- + Tăng cường tổ chức các hoạt động vui chơi văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn thu hút HS đến trường

- + Tổ chức tốt công tác quản lý học sinh bán trú THCS.

- Tham mưu với Đảng Ủy, chính quyền xã Lương Mông tổ chức họp dân, vận động nhân dân cho con em ra học tại điểm chính, tiến hành dồn ghép điểm trường để giảm dần các lớp ghép.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục:

** Thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục*

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục theo hướng tăng cường kỹ năng vận dụng kiến thức, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS. Thực hiện theo đúng kế hoạch thời gian năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho HS.

** Tăng cường công tác phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS giỏi và nâng cao chất lượng dạy 2 buổi trên ngày*

- Đầu năm học tổ chức phân loại đối tượng HS. Trên cơ sở nắm rõ đối tượng HS, tiến hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phụ đạo HS. Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy phụ đạo HS yếu và bồi dưỡng HS giỏi của tổ. Trong kế hoạch nêu rõ mục tiêu, chỉ tiêu, HS tham gia bồi dưỡng phụ đạo, GV được phân công, thời lượng, nội dung bồi dưỡng và biên pháp thực hiện trình Ban giám hiệu phê duyệt

- Đối với việc dạy 2 buổi trên ngày: căn cứ kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường, đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi cụ thể. Trong đó nêu rõ các lớp dạy buổi 2, chương trình, nội dung dạy. Chỉ đạo GV tập trung hướng dẫn HS luyện tập, thực hành; không dạy lại kiến thức buổi 1.

- GV căn cứ kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, nội dung, đề cương bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, kém, nội dung dạy buổi 2 được đã được phân công thật cụ thể chi tiết nộp về cho Tổ chuyên môn, Ban giám hiệu phê duyệt. Trong kế hoạch đưa ra chỉ tiêu phấn đấu cụ thể của từng tháng.

- Căn cứ vào kế hoạch và phân công bồi dưỡng, Tổ chuyên môn, Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra công tác bồi dưỡng, phụ đạo và dạy buổi 2 của giáo viên trong tổ, kịp thời có biện pháp điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

- Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề cấp tổ, đi sâu vào việc củng cố tay nghề, phương pháp bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém cho GV.

** Thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá*

Thực hiện đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục HS; tăng cường mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học - giáo dục, đánh giá trong quá trình dạy học - giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục nhằm phát triển năng lực và phẩm chất HS.

** Quan tâm thực hiện tốt công tác GV chủ nhiệm lớp*

- Tổ chuyên môn tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ GV những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác chủ nhiệm lớp, đặc biệt về đổi mới phương pháp quản lý lớp học bằng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng tư vấn giúp HS tháo gỡ khó khăn, kỹ năng xây dựng kế hoạch chủ nhiệm, phương pháp tổ chức giờ sinh hoạt cuối tuần.

- Xây dựng nhiệm vụ GV chủ nhiệm, qui định chế độ sinh hoạt lớp, thống nhất kế hoạch, nội dung công tác chủ nhiệm cho từng khối, lớp; chỉ đạo, triển khai, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kiểm tra đổi mới phương pháp chủ nhiệm; xây dựng tiêu chí đánh giá GV chủ nhiệm lớp kết hợp làm tốt công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức sinh hoạt chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp giúp GV học tập lẫn nhau, phát huy tốt hiệu quả giáo dục, đặc biệt đối với các GV chủ nhiệm trẻ, tuổi đời, tuổi nghề chưa nhiều. Tăng cường giao ban GV chủ nhiệm theo chuyên đề; chỉ đạo điểm những giờ sinh hoạt lớp.

** Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

- Mỗi GV xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả các đồ dùng thiết bị dạy học đã được trang bị và làm thêm các đồ dùng dạy học cần thiết khác.

- Khai thác có hiệu quả các loại sách tham khảo tại Thư viện nhà trường; đề xuất mua bổ sung các tài liệu cần thiết phục vụ cho việc giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học của GV, nhân viên thiết bị.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

** Tăng cường phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục nhà trường – gia đình – xã hội trong công tác giáo dục học sinh, tăng cường giao lưu học hỏi với các trường bạn.*

3. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên

3.1. Giải pháp nâng cao phẩm chất đạo đức

- Thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng cho CBQL, GV về đường lối, quan điểm phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

- Thi đua thực hiện phong trào “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo

đức tự học và sáng tạo”, “giỏi việc trường, đảm việc nhà”,... để các GV có mục tiêu có kế hoạch rèn luyện, tu dưỡng và phấn đấu.

- Tổ chức tốt “Ngày pháp luật” hàng năm; khuyến khích GV tham gia tìm hiểu về pháp luật thông qua tài liệu sách báo tại tủ sách pháp luật nhà trường. Xây dựng kế hoạch, các quy định cụ thể để bồi dưỡng nhận thức chính trị tư tưởng cho cán bộ, GV, nhân viên. Thường xuyên cập nhật, triển khai những văn bản, Chỉ thị, Thông tư mới liên quan đến công tác giáo dục trên cổng thông tin điện tử nhà trường và qua hòm thư điện tử.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các đảng viên, của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, các tổ trưởng tổ chuyên môn trong việc nắm bắt diễn biến, tư tưởng của GV, nhân viên từ đó có biện pháp giáo dục uốn nắn kịp thời.

3.2. Giải pháp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ

- Cử cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên hàng năm. Thực hiện tốt công tác đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, giáo viên. Căn cứ kết quả tự đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn giáo viên, BGH, giáo viên xây dựng kế hoạch phấn đấu, nâng cao mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong nhà trường; chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối". Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường (trực tiếp và qua mạng)

- Căn cứ vào tình hình đội ngũ hiện có, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo phù hợp với chuyên ngành đào tạo, đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học.

- Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của các đợt Hội giảng và thi chọn giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm phát hiện để điều chỉnh, giúp đỡ những giáo viên, nhân viên còn có những hạn chế yếu kém; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng hiệu quả công việc của mình.

- Tạo điều kiện để cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, quản lý.

- Thực hiện tốt việc tổ chức các chuyên đề cấp trường, nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo các nội dung để tham gia các chuyên đề cấp huyện.

4. Giải pháp xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây mới các phòng chức năng, phòng bộ môn và khối phòng hành chính -quản trị, các phòng phục vụ học tập; xây

mới khu ở bán trú học sinh; nhà ăn, nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh; cải tạo và mở rộng sân tập thể dục đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo sửa chữa các phòng học; cải tạo, mở rộng tiền sảnh để đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

- Trang bị thêm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.. để đảm bảo Thư viện đạt chuẩn

- Đề nghị với cấp trên bổ sung trang thiết bị phục vụ các hoạt động quản lý, điều hành nhà trường và các hoạt động dạy học và tự trang bị thêm bằng nguồn kinh phí được giao quyền tự chủ.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An Toàn”,

5. Giải pháp phát triển nguồn lực tài chính

- Đề xuất với cấp trên giao kinh phí hàng năm đảm bảo các hoạt động của nhà trường theo quy định; đề xuất cấp thêm kinh phí trang bị cơ sở vật chất để xây dựng trường chuẩn.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

6. Giải pháp đẩy mạnh phong trào thi đua

- Nhà trường phối hợp với Công đoàn phát động cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua, phấn đấu ngay từ đầu năm học. Tổ chức ký cam kết, đăng ký thi đua cho tập thể, các cá nhân năm học 2019-2020 trong Hội nghị cán bộ viên chức của trường và niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường (không đăng ký thi đua sẽ không được xét, công nhận các danh hiệu thi đua).

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung của các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong năm học.

- Kết hợp cùng Công đoàn kiểm tra, đánh giá xếp loại tổ khối, giáo viên chính xác, công bằng và toàn diện qua các đợt thi đua.

- Có hình thức động viên khen thưởng kịp thời đối với cán bộ giáo viên, nhân viên hưởng ứng và thực hiện tốt các phong trào thi đua.

7. Giải pháp phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả công thông tin và trang fanpage nhà trường trong việc tuyên truyền, quảng bá nhà trường hình ảnh nhà trường.

- Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhà trường.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh chia sẻ, lan tỏa các hình ảnh, các hoạt động của nhà trường đăng tải trên fanpage.

V. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1 (Từ năm 2015-2017): Đề xuất xây mới, cải tạo bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo theo tiêu chí của trường Chuẩn. Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục.

- Giai đoạn 2 (Từ năm 2017-2020): Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch chiến lược đề ra, hoàn thành mục tiêu đạt trường Chuẩn quốc gia mức độ 1.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể

4.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh:

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề.

- Ra sức rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

4.6. Hội cha mẹ học sinh:

- Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

4.7. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

VI. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với UBND huyện

- Quan tâm đầu tư, xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Trường TH&THCS Lương Mông (sửa chữa các phòng chức năng, phòng bộ môn và khối phòng hành chính - quản trị, các phòng phục vụ học tập, khu ở bán trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà vệ sinh; Xây dựng sân tập thể dục đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh; sửa chữa các phòng học để đáp ứng được nhu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường).

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý, phê duyệt, tuyên

dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu cho nhà trường.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

- Trang bị thêm các trang thiết bị để đảm bảo các hoạt động quản lý, điều hành nhà trường và tổ chức các hoạt động cho học sinh.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, chính quyền xã, thôn phối hợp với nhà trường trong công tác huy động học sinh ra lớp.

Trên đây là Phương hướng chiến lược phát triển Trường TH&THCS Lương Mông giai đoạn 2015-2020, nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên và học sinh thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả. Trong quá thực hiện kế hoạch có nội dung nào còn vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban giám hiệu nhà trường để thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(để Phê duyệt);
- Đảng ủy, UBND xã Lương Mông (để B/C);
- Ban giám hiệu (c/đ, t/h);
- Các tổ chức, Đoàn thể trong trường (P/h, T/h);
- Các tổ CM (t/h);
- Đảng công TTĐT nhà trường;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Lương Văn Khang